

Số: 44/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về việc thông qua và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 2211/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020, cụ thể như sau:

### **I. THÔNG QUA DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

#### **1. Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)**

Tổng kế hoạch vốn Trung ương phân bổ bổ sung giai đoạn 2016 - 2020 là 680 tỷ đồng, phân bổ chi tiết cho 02 dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

#### **2. Vốn trái phiếu Chính phủ**

Tổng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 là 1.520 tỷ đồng, dự phòng 10% theo quy định 152 tỷ đồng, còn lại 1.368 tỷ đồng phân bổ cho lĩnh vực y tế 1.260 tỷ đồng, lĩnh vực giáo dục 108 tỷ đồng.

## **II. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn**

#### **a) Vốn ngân sách địa phương**

Tại Biểu mẫu số VII (Danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020) - Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020: Điều chỉnh giãn tiến độ kế hoạch vốn 492,874 tỷ đồng đã bố trí cho 04 dự án và đối ứng đầu tư theo hình thức PPP để bù đắp phần chênh lệch (thiếu) giữa số giao chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 so với Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điều chỉnh bổ sung cho 06 dự án.

#### **b) Vốn xổ số kiến thiết**

Điều chỉnh giãn tiến độ kế hoạch 135 tỷ đồng tại Biểu mẫu số VIII kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điều chỉnh bổ sung cho 03 dự án.

### **2. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn**

#### **a) Vốn ngân sách địa phương (thu hồi tạm ứng các năm trước) và vốn xổ số kiến thiết tồn quỹ năm 2016**

- Ngân sách địa phương 44,533 tỷ đồng, bố trí cho 04 dự án.
- Vốn xổ số kiến thiết: 29,099 tỷ đồng, bố trí cho 02 dự án.

#### **b) Vốn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2016**

Tổng vốn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2016 là 63 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án.

### **3. Bổ sung danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)**

### **4. Điều chỉnh danh mục dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020**

*(Chi tiết phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện, tùy theo khả năng nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ và khả năng thu ngân sách địa phương cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác, Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh danh mục công trình, dự án cho phù hợp với thực tế trên cơ sở có sự thống nhất của

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cụ thể; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13/7/2017.

**Nơi nhận:**

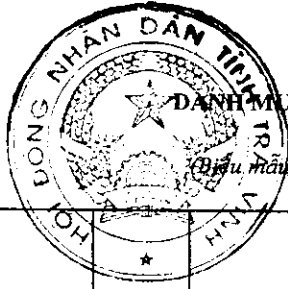
- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, XD;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, KBNN,  
Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Dũng**





Phụ lục số 2

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2017-2020  
NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

(Điều mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016-2020				Ghi chú
						Số quyết định (hoặc văn bản chỉ đạo thực hiện) ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>1.737.000</b>	<b>1.520.000</b>	<b>1.737.000</b>	<b>1.520.000</b>	<b>1.667.500</b>	<b>1.520.000</b>	
I	<b>DỰ PHÒNG</b>										<b>152.000</b>	<b>152.000</b>	Dự phòng 10% theo quy định
II	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>						<b>1.737.000</b>	<b>1.520.000</b>	<b>1.737.000</b>	<b>1.520.000</b>	<b>1.515.500</b>	<b>1.368.000</b>	
1	Y tế						<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.392.500</b>	<b>1.260.000</b>	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.392.500</b>	<b>1.260.000</b>	
	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020						<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.600.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.392.500</b>	<b>1.260.000</b>	
	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	TPTV	Sở Y tế	700 giường	2017-2020	510//QĐ-TTg 17/4/2017	1.600.000	1.400.000	1.600.000	1.400.000	1.392.500	1.260.000	
2	Giáo dục - đào tạo						<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>123.000</b>	<b>108.000</b>	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>123.000</b>	<b>108.000</b>	
	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020						<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>137.000</b>	<b>120.000</b>	<b>123.000</b>	<b>108.000</b>	
	Dự án kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Tỉnh TV	Sở GD&ĐT	254 phòng	2017-2018	87/HĐND-VP 30/3/2017	137.000	120.000	137.000	120.000	123.000	108.000	



**Phụ lục số 3**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016 - 2020  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN THU HỒI TẠM ỨNG CÁC NĂM TRƯỚC) VÀ NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT TỒN QUỸ NĂM 2016**

(Biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020								Lý do tăng	
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh					
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		NSTW	NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>938.935</b>	<b>385.485</b>	<b>840.789</b>	<b>287.339</b>	-	-	<b>434.932</b>	<b>78.000</b>	<b>73.632</b>	<b>73.632</b>	
<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN THU HỒI TẠM ỨNG CÁC NĂM TRƯỚC)</b>		<b>840.789</b>	<b>287.339</b>	<b>840.789</b>	<b>287.339</b>	-	-	<b>405.833</b>	<b>78.000</b>	<b>44.533</b>	<b>44.533</b>	
<b>I</b>	<b>GIÁO THÔNG</b>		<b>822.989</b>	<b>272.839</b>	<b>822.989</b>	<b>272.839</b>	0	0	<b>393.333</b>	<b>78.000</b>	<b>35.333</b>	<b>35.333</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020</b>		<b>362.150</b>	<b>12.000</b>	<b>362.150</b>	<b>12.000</b>	0	0	<b>90.000</b>	<b>78.000</b>	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2016-2020</b>		<b>362.150</b>	<b>12.000</b>	<b>362.150</b>	<b>12.000</b>	0	0	<b>90.000</b>	<b>78.000</b>	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	
	Dường tỉnh 915 (Đoạn từ Km4+270 đến Km19+257,84; Đoạn từ Km44+352 đến Km49+797 và các đoạn còn lại) tỉnh Trà Vinh	1597/QĐ-UBND 21/8/2009; 1199/QĐ-UBND 23/7/2014	362.150	12.000	362.150	12.000			90.000	78.000	12.000	12.000	Đổi ứng NSTW
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020</b>		<b>460.839</b>	<b>260.839</b>	<b>460.839</b>	<b>260.839</b>	0	0	<b>303.333</b>	0	<b>23.333</b>	<b>23.333</b>	
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2016-2020</b>		<b>460.839</b>	<b>260.839</b>	<b>460.839</b>	<b>260.839</b>	0	0	<b>303.333</b>	0	<b>23.333</b>	<b>23.333</b>	
	Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 1)		460.839	260.839	460.839	260.839			303.333		23.333	23.333	Đổi ứng NSTW; Tổng KH vốn trung hạn NSDP là 103,333 tỷ đồng (trong đó đã bố trí tại NQ 22 là 80 tỷ đồng)
<b>II</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	-	-	<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>		<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	-	-	<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>		<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	<b>10.300</b>	-	-	<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	
<b>I</b>	Trại nghiên cứu tạo ra tôm sú (Penaeus monodon) bố mẹ sạch bệnh phục vụ cho các trại sản xuất giống ở tỉnh Trà Vinh	1531/QĐ-BNN-KHCN 24/4/2017	10.300	10.300	10.300	10.300			5.000		5.000	5.000	Cam kết đổi ứng của UBND tỉnh tại Công văn số 1049/UBND-NN 23/3/2017

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020									Lý do tăng
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh		Tăng			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						NSTW	NSDP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>III</b>	<b>CÔNG CỘNG</b>		7.500	4.200	7.500	4.200	-	-	7.500	-	4.200	4.200	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020		7.500	4.200	7.500	4.200	-	-	7.500	-	4.200	4.200	
	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020		7.500	4.200	7.500	4.200	-	-	7.500	-	4.200	4.200	
	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh - Giai đoạn 1		7.500	4.200	7.500	4.200			7.500		4.200	4.200	1866/UBND-KT 24/5/2017 (Đổi ứng tổ chức Đồng Tây hội ngộ)
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT TỒN QUỸ NĂM 2016</b>		98.146	98.146					29.099		29.099	29.099	Công văn số 1911/UBND-KT 30/5/2017
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>		16.500	16.500					15.446		15.446	15.446	
	Bổ sung trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Trà Vinh	1348/QĐ-UBND 29/6/2016; 54/QĐ-UBND 16/01/2017	16.500	16.500					15.446		15.446	15.446	
<b>2</b>	<b>Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP</b>		81.646	81.646					13.653		13.653	13.653	
	Nâng cấp, mở rộng đường Phú Thọ II - Cây Gòn, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần	2028/QĐ-UBND 29/10/2013	81.646	81.646					13.653		13.653	13.653	Nhu cầu thanh toán dự án hoàn thành khoảng 15 tỷ đồng (năm 2017 bố trí 13.653 tỷ đồng, phần còn lại khoảng 1,3 tỷ đồng sẽ thanh toán từ nguồn vốn quyết toán hoàn thành)



**Phụ lục số 4**

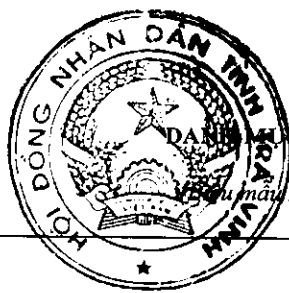
**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020  
(NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT VƯỢT THU NĂM 2016)**

(Biểu mẫu Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
								Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Bổ sung KHTH 05 năm 2016-2020			
						Số quyết định dự án hoặc quyết định chủ trương đầu tư; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>63.395</b>	<b>63.395</b>	-	-	<b>63.000</b>	<b>63.000</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>						<b>53.500</b>	<b>53.500</b>	-	-	<b>53.200</b>	<b>53.200</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020</b>						<b>53.500</b>	<b>53.500</b>	-	-	<b>53.200</b>	<b>53.200</b>	
	Đầu tư trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản nhi và Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	TPTV; Châu Thành	Sở Y tế	TTB	2016-2018		53.500	53.500			53.200	53.200	
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo</b>						<b>9.895</b>	<b>9.895</b>	-	-	<b>9.800</b>	<b>9.800</b>	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020</b>						<b>9.895</b>	<b>9.895</b>	-	-	<b>9.800</b>	<b>9.800</b>	
	Mua sắm trang bị phòng máy vi tính dạy và học, máy photocopy, bàn ghế học sinh, giáo viên trang bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2017	Toàn tỉnh	Sở GD&ĐT	TTB	2017 - 2018	2364/QĐ-UBND 28/10/2016	9.895	9.895			9.800	9.800	





**Phụ lục số 5**  
**PHỤ LỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÃN TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
**(NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)**

*Bản mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020								Giãn	Lý do giãn
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh giãn					
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
	<b>TỔNG SỐ (P1+P2)</b>		235.975	131.375	235.975	131.375	939.974	835.374	340.000	342.500	492.874	Giãn để bù đắp phần TW giao thiếu 388,219 tỷ đồng. Còn lại 104,655 tỷ đồng bố trí cho các dự án tại phụ lục số 7	
I	<b>ĐỐI ỨNG ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)</b>						774.574	774.574	340.000	340.000	434.574	Giãn để bù đắp phần TW giao thiếu 388,219 tỷ đồng.	
II	<b>NÔNG NGHIỆP</b>		110.000	5.400	110.000	5.400	110.000	5.400	0	0	5.400		
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020		110.000	5.400	110.000	5.400	110.000	5.400	0	0	5.400		
	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020		110.000	5.400	110.000	5.400	110.000	5.400	0	0	5.400		
I	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, tiểu dự án kiểm soát nguồn nước thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Nam Măng Thít tỉnh Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	736/QĐ-TTg 29/4/2016	110.000	5.400	110.000	5.400	110.000	5.400			5.400	Đối ứng NSTW (hiện chưa gửi hồ sơ thẩm định chủ trương đầu tư)	

*THU*

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020								Lý do giãn
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh giãn		Giãn		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
<b>III</b>	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>21.400</b>	<b>21.400</b>	<b>0</b>	<b>2.500</b>	<b>18.900</b>	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>		<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>21.400</b>	<b>21.400</b>	<b>0</b>	<b>2.500</b>	<b>18.900</b>	
-	<b>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>		<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>104.425</b>	<b>21.400</b>	<b>21.400</b>	<b>0</b>	<b>2.500</b>	<b>18.900</b>	
1	Đường kết nối Quốc lộ 60 với 02 xã Nhị Long, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh		104.425	104.425	104.425	104.425	21.400	21.400		2.500	18.900	Trung ương không hỗ trợ đầu tư. Trong KH trung hạn chi bố trí chuẩn bị đầu tư
<b>IV</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>		<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>34.000</b>	<b>34.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>34.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>		<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>34.000</b>	<b>34.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>34.000</b>	
	<b>- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>		<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>34.000</b>	<b>34.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>34.000</b>	
1	Hỗ trợ một phần để đối ứng ngân sách Trung ương đầu tư lĩnh vực an ninh, quốc phòng						15.000	15.000			15.000	Trung ương chưa đầu tư; trường hợp bức xúc đề xuất sử dụng dự phòng
2	Đầu tư xây dựng 25 trụ sở cơ quan quân sự xã, phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh		21.550	21.550	21.550	21.550	19.000	19.000			19.000	Giãn tiến độ, trường hợp bức xúc thì sử dụng dự phòng



**Phụ lục số 6**

**PHỤ LỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẤN TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐĐTPT NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC GIAI ĐOẠN 2016-2020  
(NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT)**

(Biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú		
								Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Điều chỉnh gián tiền độ KHTH 05 năm 2016-2020				
								TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
Số quyết định dự án hoặc quyết định chủ trương đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Giãn tiền độ	Ý khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>418.799</b>	<b>238.237</b>	<b>200.500</b>	<b>200.500</b>	<b>65.500</b>	<b>65.500</b>	<b>135.000</b>	Bổ trí lại cho các dự án tại phụ lục số 8
	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>						<b>418.799</b>	<b>238.237</b>	<b>200.500</b>	<b>200.500</b>	<b>65.500</b>	<b>65.500</b>	<b>135.000</b>	
I	Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo, dạy nghề và Y tế						131.700	131.700	100.000	100.000	50.000	50.000	50.000	
I	Y tế						131.700	131.700	100.000	100.000	50.000	50.000	50.000	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>						131.700	131.700	100.000	100.000	50.000	50.000	50.000	
	Đổi mới cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở sử dụng vốn vay ODA Ngân hàng Thế giới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 -2020	trên địa bàn các huyện	Sở Y tế	cấp III	2016-2020		131.700	131.700	100.000	100.000	50.000	50.000	50.000	Giãn tiền độ dự án, hoàn thành sau năm 2020
II	Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP						287.099	106.537	100.500	100.500	15.500	15.500	85.000	
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020</b>						287.099	106.537	100.500	100.500	15.500	15.500	85.000	
I	Khu di tích lịch sử nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Trà Vinh.	Càng Long	Sở VHTTDL				2.700	2.700	12.500	12.500	2.500	2.500	10.000	Đầu tư một số hạng mục phụ trợ khác theo kế hoạch vốn giao

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú		
								Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Điều chỉnh giãn tiến độ KHTH 05 năm 2016-2020				
						Số quyết định dự án hoặc quyết định chủ trương đầu tư; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Giãn tiến độ	Ý khác
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Xây dựng Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu nhi cấp huyện	các huyện	Tỉnh đoàn				11.000	11.000	40.000	40.000	10.000	10.000	30.000	Xây dựng mô hình thí điểm để kêu gọi xã hội hóa
3	Cải tạo Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh	TPTV					5.200	5.200	4.500	4.500	3.000	3.000	1.500	Dự kiến di dời, đề nghị đầu tư hạng mục bức xúc
4	Kè bảo vệ khu dân cư bờ Tây cảng cá Định An, huyện Trà Cú	Trà Cú	Sở NN&PTNT	cấp III	2013-2015	2023/QĐ-UBND 31/10/2012	87.574	33.574	4.500	4.500			4.500	Không thực hiện do hạng mục phát sinh đã lập dự án mới đầu tư riêng
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng Cảng cá Động Cao, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Duyên Hải	Sở NN&PTNT				140.625	14.063	5.000	5.000			5.000	Trung ương không bố trí vốn
6	Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh Trà Vinh	TPTV	Sở VH-TDL	cấp III	2017-2021		40.000	40.000	34.000	34.000			34.000	Giãn tiến độ sau năm 2020 thực hiện chuẩn bị đầu tư trong gđ 2016 - 2020



**Phụ lục số 7**  
**PHỤ LỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016 - 2020**  
**NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020									Lý do tăng
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh			Tăng		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	NSTW	NSĐP										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>187.279</b>	<b>106.955</b>	<b>187.279</b>	<b>106.955</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>174.655</b>	<b>70.000</b>	<b>104.655</b>	<b>104.655</b>	
<b>I</b>	<b>NÔNG NGHIỆP</b>		<b>100.324</b>	<b>20.000</b>	<b>100.324</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90.000</b>	<b>70.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020		100.324	20.000	100.324	20.000	0	0	90.000	70.000	20.000	20.000	
-	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020		100.324	20.000	100.324	20.000	0	0	90.000	70.000	20.000	20.000	
1	Nạo vét hệ thống kênh cấp II và nâng cấp, mở rộng, bảo trì mạng phân phối nước sạch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	1702/QĐ-UBND 23/10/2014	100.324	20.000	100.324	20.000			90.000	70.000	20.000	20.000	Cam kết đối ứng NSTW (BC số 94/BC-UBND ngày 27/4/2017)
<b>II</b>	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>83.300</b>	<b>83.300</b>	<b>83.300</b>	<b>83.300</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>81.355</b>	<b>0</b>	<b>81.355</b>	<b>81.355</b>	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020		83.300	83.300	83.300	83.300	0	0	81.355	0	81.355	81.355	
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020		83.300	83.300	83.300	83.300	0	0	81.355	0	81.355	81.355	
1	Đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (Giai đoạn 2)		32.000	32.000	32.000	32.000			32.000		32.000	32.000	
2	Đường đến xã An Trường - An Trường A, huyện Càng Long		32.000	32.000	32.000	32.000			30.455		30.455	30.455	Ưu tiên cho dự án địa phương GPMB trước sớm
3	Đường liên xã Tam Ngãi - Thông Hòa, huyện Cầu Kè		15.000	15.000	15.000	15.000			15.000		15.000	15.000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020								Tăng	Lý do tăng
				Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020		Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến KH trung hạn sau khi điều chỉnh					
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Nâng cấp, mở rộng đường vào nhà máy của Công ty TNHH Một thành viên Grace Vina (thuộc Hương lộ 20)		4.300	4.300	4.300	4.300			3.900		3.900	3.900	Hỗ trợ cơ sở hạ tầng theo chính sách ưu đãi đầu tư
<b>III</b>	<b>THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>		3.655	3.655	3.655	3.655	0	0	3.300		3.300	3.300	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>		3.655	3.655	3.655	3.655	0	0	3.300		3.300	3.300	
	<b>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>		3.655	3.655	3.655	3.655	0	0	3.300	0	3.300	3.300	
	Dự án Báo Trả Vinh điện tử		3.655	3.655	3.655	3.655			3.300		3.300	3.300	1944-TB/VPTU 08/10/2015; 187-TB/VPTU 22/3/2016; 394-TB/VPTU 26/8/2016; 527-TB/VPTU 24/11/2016 của VPTU





Phụ lục số 9

**PHỤ LỤC DỰ ÁN BỔ SUNG ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Điều mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

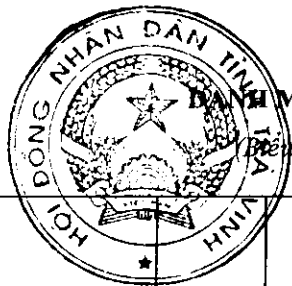
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020							Vốn do nhà đầu tư tự huy động
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn do nhà đầu tư tự huy động	
							Phần vốn nhà nước đóng góp				Vốn nhà nước khác		
							Tổng số	Trong đó:					
	Vốn NSTW	Vốn NSDP	Vốn TPCP										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>2.110.217</b>	<b>2.110.217</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.648.217</b>	
<b>1</b>	<b>ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG - KINH DOANH - CHUYÊN GIAO (BOT)</b>				<b>846.000</b>	<b>846.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>846.000</b>	
	<b>Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020</b>				<b>846.000</b>	<b>846.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>846.000</b>	
1	Đường Võ Thị Sáu nối dài	Tiểu Cần	2016-2020		24.000	24.000						24.000	
2	Đường Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Trà Vinh	TPTV	2016-2020		400.000	400.000						400.000	Điều chỉnh TMĐT từ 244 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng
3	Tuyến đường số 5	TPTV	2016-2020		350.000	350.000						350.000	Điều chỉnh TMĐT từ 233 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng
4	Đường vành đai phía đông thị trấn Tiểu Cần - xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần	Tiểu Cần	2016-2020		72.000	72.000						72.000	



TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020							Vốn do nhà đầu tư tự huy động
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn do nhà đầu tư tự huy động	
							Phân vốn nhà nước đóng góp				Vốn nhà nước khác		
							Tổng số	Vốn NSTW	Vốn NSDP	Vốn TPCP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
II	<b>ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG - CHUYÊN GIAO (BT)</b>				1.114.217	1.114.217	0	0	0	0	0	652.217	
	<b>Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020</b>				1.114.217	1.114.217	0	0	0	0	0	652.217	
1	Chợ trung tâm thành phố Trà Vinh	TPTV	2017-2018		266.000	266.000						266.000	Điều chỉnh TMĐT 120 tỷ lên 266 tỷ
2	Hồ điều hòa chống ngập úng thành phố Trà Vinh	TPTV	2016-2020		462.000	462.000							Điều chỉnh tên Công viên nước thành Hồ điều hòa chống ngập úng TPTV (TMĐT từ 800 tỷ đồng còn 462 tỷ đồng)
3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (cơ sở 2)	TPTV	2017-2019		110.000	110.000						110.000	Điều chỉnh TMĐT 40 tỷ lên 110 tỷ





**Phụ lục số 10**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020				Lý do điều chỉnh	
								Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến điều chỉnh KH trung hạn			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>874.863</b>	<b>333.864</b>	<b>204.648</b>	<b>203.649</b>	<b>703.649</b>	<b>203.649</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>						<b>77.358</b>	<b>76.359</b>	<b>32.398</b>	<b>31.399</b>	<b>31.399</b>	<b>31.399</b>	
<b>I</b>	<b>GIAO THÔNG</b>						<b>16.486</b>	<b>16.486</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>						<b>16.486</b>	<b>16.486</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	
1	Bến xe thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	Cấp IV	2016-2019	2139/QĐ-UBND 10/10/2016	8.243	8.243	7.700	7.700	0	0	Chuyển sang đầu tư Bến xe thị trấn Tiểu Cần nhằm đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV
2	Bến xe thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	Cấp IV	2016-2019	2139/QĐ-UBND 10/10/2016	8.243	8.243	0	0	7.700	7.700	Chuyển từ Bến xe thị trấn Cầu Quan sang
<b>II</b>	<b>THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>						<b>35.684</b>	<b>35.684</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>						<b>35.684</b>	<b>35.684</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020				Lý do điều chỉnh	
								Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016		Dự kiến điều chỉnh KH trung hạn			
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>						<b>35.684</b>	<b>35.684</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	
1	Nhân rộng hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến cấp xã trong tỉnh Trà Vinh	106 UBND xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT	2016-2019	2219/QĐ-UBND 19/10/2016	11.846	11.846	10.500	10.500	0	0	Nhập 2 dự án thành dự án Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh
2	Xây dựng hệ thống CNTT hỗ trợ trong công tác quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).	các cơ quan thuộc UBND huyện, tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT	2016 - 2019	2199/QĐ-UBND 18/10/2016	5.995	5.995	5.500	5.500	0	0	
3	Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh	quan thuộc UBND huyện, tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT	2016 - 2019		17.842	17.842	0	0	16.000	16.000	
<b>III</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>						<b>0</b>	<b>25.188</b>	<b>24.189</b>	<b>8.698</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>
	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>						<b>0</b>	<b>25.188</b>	<b>24.189</b>	<b>8.698</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>
	<b>- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</b>						<b>0</b>	<b>25.188</b>	<b>24.189</b>	<b>8.698</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>	<b>7.699</b>